

Số: /TTr-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng 5 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết quy định ngành, lĩnh vực cần ưu tiên sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao và chính sách thu hút, trọng dụng đối với người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thuộc tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội;

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định ngành, lĩnh vực cần ưu tiên sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao giai đoạn 2026 - 2030 và chính sách thu hút, trọng dụng đối với người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thuộc tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ pháp lý

a) Điều 4 Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15

“Điều 4. Cơ chế thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và chính sách đối với người có tài năng trong hoạt động công vụ

1. Nhà nước có cơ chế đặc biệt để thu hút chuyên gia, nhà khoa học, luật gia, luật sư giỏi, doanh nhân tiêu biểu, xuất sắc, sinh viên tốt nghiệp xuất

sắc và nguồn nhân lực chất lượng cao khác vào làm việc trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; chính sách trọng dụng, đãi ngộ xứng đáng đối với người có tài năng trong hoạt động công vụ phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

2. Người có tài năng trong hoạt động công vụ là cán bộ, công chức có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có khát vọng cống hiến, phụng sự Tổ quốc và Nhân dân; có năng lực chuyên môn, kỹ năng vượt trội thể hiện qua giải quyết công việc; có tư duy đổi mới, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; đạt được những thành tích nổi bật trong hoạt động công vụ thể hiện bằng kết quả, sản phẩm cụ thể, mang lại giá trị, hiệu quả cao cho tổ chức, ngành, lĩnh vực trong phạm vi cả nước hoặc địa phương.

3. Chính phủ quy định khung cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng và đãi ngộ đối với đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Căn cứ vào quy định của Chính phủ và định hướng phát triển ngành, lĩnh vực chiến lược, trọng tâm của quốc gia, địa phương, người đứng đầu Bộ, ngành, cơ quan trung ương hoặc Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xác định ngành, lĩnh vực cần ưu tiên sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao trong từng giai đoạn và quyết định chính sách đối với đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này thuộc phạm vi quản lý phù hợp với khả năng ngân sách và thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức.

5. Ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí để thực hiện chính sách đối với đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này; Bộ, ngành, cơ quan trung ương và địa phương được huy động các nguồn hợp pháp khác để thực hiện chính sách.”

b) Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP:

“Điều 8. Trợ cấp thu hút lần đầu sau tuyển dụng

...

2. Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định bổ sung chính sách hỗ trợ đối với sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng khi tuyển dụng vào làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.”

c) Điểm c khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15

“Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Trong tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật:

...

c) Căn cứ vào chủ trương của Đảng, quyết định áp dụng thí điểm các chính sách đặc thù, đặc biệt, chưa được quy định trong pháp luật để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương sau khi đã báo cáo và được Thủ tướng Chính phủ cho phép;

quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.”

d) Điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15) quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết đề quy định:

“Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên...”

2. Cơ sở thực tiễn

Trong thời gian qua, công tác thu hút nguồn nhân lực của tỉnh Thái Nguyên được thực hiện theo Nghị quyết số 30/2013/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách thu hút nguồn nhân lực tỉnh Thái Nguyên. Chính sách này đã góp phần bổ sung đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ chuyên môn cho một số cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0 và hội nhập sâu rộng, nguồn nhân lực chất lượng cao là yếu tố quyết định năng lực cạnh tranh quốc gia, địa phương và doanh nghiệp. Các ngành, lĩnh vực then chốt như khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, y tế, giáo dục ... đều đòi hỏi nguồn nhân lực tinh hoa, có năng lực đổi mới sáng tạo, do đó, cần có chính sách cụ thể, nhất quán và hấp dẫn để thu hút, giữ chân, và phát huy nhân tài phục vụ sự phát triển bền vững. Tuy nhiên, thực tế cho thấy tình trạng “chảy máu chất xám” vẫn còn diễn ra, nhiều người giỏi chưa có môi trường làm việc phù hợp để phát huy hết năng lực; công tác phát hiện, sử dụng, đánh giá nhân tài còn hình thức, chưa có tiêu chí minh bạch, chưa gắn với hiệu quả thực tế. Vì vậy, cần có những chính sách đồng bộ, minh bạch và mang tính đột phá nhằm phát hiện, đào tạo, sử dụng và đãi ngộ nhân tài một cách xứng đáng. Những chính sách này không chỉ giúp thu hút nhân lực chất lượng cao trong và ngoài nước, mà còn góp phần tạo động lực sáng tạo, nâng cao hiệu quả làm việc, từ đó thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Từ lý do nêu trên, việc xây dựng và ban hành quy định ngành, lĩnh vực cần ưu tiên sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao giai đoạn 2026 - 2030 và chính sách thu hút, trọng dụng đối với người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thuộc tỉnh Thái Nguyên là cần thiết để khắc phục bất cập, tạo khung pháp lý đồng bộ.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Việc ban hành Nghị quyết quy định ngành, lĩnh vực cần ưu tiên sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao giai đoạn 2026 - 2030 và chính sách thu hút, trọng dụng đối với người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thuộc tỉnh Thái Nguyên nhằm thực hiện có hiệu quả việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong tình hình mới tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận

thức, hành động của các cấp ủy Đảng, chính quyền và của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc xây dựng ngành, lĩnh vực và chính sách trọng dụng nhân tài của tỉnh giai đoạn 2026 - 2030.

2. Quan điểm

- Thực hiện thu hút đối với ngành, lĩnh vực trọng điểm, có ảnh hưởng sâu rộng đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; việc thu hút không được mâu thuẫn với nguồn lực hiện có (phải là nguồn nhân lực chất lượng cao đang thiếu hụt).

- Quán triệt đầy đủ các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước hiện có về xây dựng ngành, lĩnh vực và chính sách trọng dụng nhân tài để cụ thể hóa và vận dụng phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh.

- Chính sách trọng dụng nhân tài hướng tới tạo nguồn cán bộ, chuyên gia giỏi trong các lĩnh vực phục vụ lâu dài cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; các chính sách phải mang tính đột phá và đồng bộ; có cơ chế đặc thù, đầu tư thoả đáng để thu hút người tài.

- Xây dựng chính sách trọng dụng nhân tài là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và của toàn xã hội trong đó, trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp có vai trò quyết định.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Chủ trương xây dựng dự thảo Nghị quyết

Căn cứ Nghị quyết số 67/NQ-TTHĐND ngày 26/9/2025 của Thường trực HĐND tỉnh¹, trong đó giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ điều kiện thực tế, đề xuất và thực hiện quy trình ban hành nghị quyết quy phạm pháp luật, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định đảm bảo chất lượng, tiến độ (Nội dung giao: căn cứ vào quy định của Chính phủ và định hướng phát triển ngành, lĩnh vực chiến lược, trọng tâm xác định ngành, lĩnh vực cần ưu tiên sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao trong từng giai đoạn và quyết định chính sách đối với đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15 thuộc phạm vi quản lý phù hợp với khả năng ngân sách và thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức);

Ngày 29/4/2026, Thường trực Tỉnh ủy đã ban hành Thông báo số 573-TB/TU về chủ trương xây dựng, ban hành chính sách thu hút, tuyển dụng và trọng dụng nhân tài trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, trong đó đồng ý về chủ trương nghiên cứu, xây dựng và ban hành chính sách thu hút, tuyển dụng, trọng dụng nhân tài trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; giao cơ quan chủ trì hoàn thiện dự thảo, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến trước khi trình cấp có thẩm quyền ban hành. Thời gian hoàn thành quý II năm 2026.

2. Thẩm định và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết

Thực hiện Nghị quyết số 67/NQ-TTHĐND ngày 26/9/2025 của Thường trực HĐND tỉnh và Thông báo số 573-TB/TU của Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây

¹ Nghị quyết số 67/NQ-TTHĐND ngày 26/9/2025 của HĐND tỉnh ban hành danh mục nghị quyết của HĐND tỉnh Thái Nguyên quy định chi tiết các luật, nghị quyết được Quốc hội Khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 9 và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật.

dựng hồ sơ dự thảo nghị quyết theo quy định và gửi các cơ quan, đơn vị, địa phương góp ý kiến đối với dự thảo. Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, đơn vị, địa phương, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, UBND tỉnh hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh theo quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định ngành, lĩnh vực cần ưu tiên sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao và chính sách thu hút, trọng dụng đối với người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thuộc tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030

2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, công chức, viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP;

2. Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng có đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP;

3. Chuyên gia, nhà quản lý, luật gia, luật sư giỏi, nhà quản trị doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu, nhà khoa học đầu ngành là người Việt Nam hoặc là người nước ngoài có đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP;

4. Nguồn nhân lực chất lượng cao khác, gồm:

a) Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật;

b) Vận động viên kiện tướng hoạt động trong lĩnh vực thể thao; vận động viên thi đấu, đạt giải các giải thể thao ở khu vực Đông Nam Á, Châu Á, Thế giới, giải nhất và tương đương trở lên tại giải thể thao vô địch Quốc gia.

3. Bố cục dự thảo Nghị quyết

Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định ngành, lĩnh vực cần ưu tiên sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao giai đoạn 2026 - 2030 và chính sách thu hút, trọng dụng đối với người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thuộc tỉnh Thái Nguyên, gồm 10 Điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện chính sách thu hút, trọng dụng đối với người có tài năng.

Điều 4. Điều kiện thu hút, trọng dụng đối với người có tài năng.

Điều 5. Ngành, lĩnh vực cần ưu tiên sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 6. Chính sách thu hút, trọng dụng đối với người có tài năng.

Điều 7. Bồi hoàn kinh phí thu hút, trọng dụng.

Điều 8. Nguồn kinh phí thực hiện.

Điều 9. Hiệu lực thi hành.

Điều 10. Tổ chức thực hiện.

4. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

4.1. Đối tượng áp dụng:

- Cán bộ, công chức, viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP;

- Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng có đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP;

- Chuyên gia, nhà quản lý, luật gia, luật sư giỏi, nhà quản trị doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu, nhà khoa học đầu ngành là người Việt Nam hoặc là người nước ngoài có đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP;

- Nguồn nhân lực chất lượng cao khác, gồm: Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật. Vận động viên kiện tướng hoạt động trong lĩnh vực thể thao; vận động viên thi đấu, đạt giải các giải thể thao ở khu vực Đông Nam Á, Châu Á, Thế giới, giải nhất và tương đương trở lên tại giải thể thao vô địch Quốc gia.

4.2. Ngành, lĩnh vực cần ưu tiên sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao giai đoạn 2026 - 2030:

- Chính trị học; xây dựng Đảng;

- Kiểm tra, giám sát; phản biện xã hội; tuyên truyền, vận động, tập hợp các tầng lớp Nhân dân xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc;

- Giáo dục và Đào tạo;

- Tổ chức bộ máy; quản trị nhân lực; xây dựng chính sách; công tác dân tộc;

- Công nghệ thông tin; chuyển đổi số; ứng dụng trí tuệ nhân tạo; sở hữu trí tuệ; tiêu chuẩn, chất lượng; đổi mới sáng tạo và phát triển thị trường công nghệ; ứng dụng bức xạ, đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân; quản lý, thẩm định, giám định và chuyển giao công nghệ, công nghệ cao, công nghệ số, công nghệ chiến lược;

- Xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp; trợ giúp pháp lý;

- Thư viện; bảo tàng; di sản văn hóa; biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp; thể thao; du lịch;

- Quy hoạch đô thị và nông thôn;

- Nông nghiệp công nghệ cao; phát triển nông nghiệp bền vững; chế biến thực phẩm và quản lý chất lượng an toàn thực phẩm; lâm sinh; quản lý, bảo vệ và phòng cháy, chữa cháy rừng.

4.3. Chính sách thu hút, trọng dụng đối với người có tài năng:

Người có tài năng quy định tại Điều 2 Nghị quyết này khi được tuyển dụng vào làm việc hoặc được tiến cử, công nhận tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc các ngành, lĩnh vực quy định tại Điều 3 Nghị quyết này, ngoài chính sách quy định của Chính phủ (nếu có), được hưởng thêm chính sách hỗ trợ một lần như sau:

- Cán bộ, công chức, viên chức được tiến cử, công nhận là người có tài năng trong hoạt động công vụ (quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP): 50.000.000 đồng/người.

- Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng, gồm:

(1) Sinh viên tốt nghiệp thủ khoa tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên tại cơ sở giáo dục đại học uy tín trên thế giới (quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP): 100.000.000 đồng/người.

(2) Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước (quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP): 100.000.000 đồng/người.

- Chuyên gia, nhà quản lý, luật gia, luật sư giỏi, nhà quản trị doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu, nhà khoa học đầu ngành là người Việt Nam hoặc là người nước ngoài:

(1) Người tốt nghiệp tiến sĩ, sau tiến sĩ từ các cơ sở đào tạo uy tín trên thế giới (quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP): 700.000.000 đồng/người.

(2) Người đã và đang tham gia giảng dạy, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ tại các cơ sở nghiên cứu, chương trình, dự án hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ hoặc bộ phận nghiên cứu của các doanh nghiệp uy tín ở nước ngoài, trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện tại Việt Nam (quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP):

(1) Người được công nhận, bổ nhiệm Giáo sư, Phó Giáo sư: 800.000.000 đồng/người.

(2) Người có trình độ tiến sĩ: 600.000.000 đồng/người.

(3) Người có trình độ thạc sĩ: 400.000.000 đồng/người.

(4) Người có trình độ đại học: 200.000.000 đồng/người.

- Chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp đã và đang làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức hàng đầu Việt Nam và quốc tế, có kinh nghiệm chuyên môn sâu rộng và thành tựu nổi bật trong lĩnh vực hoạt động, phù hợp với yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, khoa học, công nghệ hoặc các lĩnh vực trọng điểm tại Việt Nam (quy định tại điểm c khoản 3 Điều 4 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP):

(1) Người được công nhận, bổ nhiệm Giáo sư, Phó Giáo sư: 900.000.000 đồng/người.

(2) Người có trình độ tiến sĩ: 700.000.000 đồng/người.

(3) Người có trình độ thạc sĩ: 500.000.000 đồng/người.

(4) Người có trình độ đại học: 300.000.000 đồng/người.

- Nguồn nhân lực chất lượng cao khác

(1) Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật: 500.000.000 đồng/người.

(2) Vận động viên kiện tướng hoạt động trong lĩnh vực thể thao; vận động viên thi đấu, đạt giải các giải thể thao ở khu vực Đông Nam Á, Châu Á, Thế giới, giải nhất và tương đương trở lên tại giải thể thao vô địch Quốc gia: 500.000.000 đồng/người.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

Nguồn kinh phí thực hiện chính sách tại Nghị quyết này được thực hiện như sau:

1. Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thuộc tỉnh Thái Nguyên (bao gồm đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên đối với biên chế được ngân sách nhà nước chi trả và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên), bố trí kinh phí thực hiện chính sách từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường đối với biên chế trả lương từ

nguồn thu sự nghiệp), bố trí kinh phí thực hiện chính sách từ nguồn thu sự nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN

Thời gian dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua vào Kỳ họp tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trên đây là Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định ngành, lĩnh vực cần ưu tiên sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao và chính sách thu hút, trọng dụng đối với người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thuộc tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

Hồ sơ gửi kèm: (1) Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh; (2) Báo cáo thực trạng; (3) Báo cáo tiếp thu ý kiến của các cơ quan, đơn vị, địa phương; (4) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; (5) Báo cáo của Sở Nội vụ về giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; (6) Văn bản cho ý kiến về khả năng ngân sách của Sở Tài chính./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN